

Số ~~565~~/SDV-HĐQT

Biên Hòa, ngày 26 tháng 09 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi

Mã chứng khoán: SDV

Sàn giao dịch: UPCOM

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251.8890.888

Fax: 0251.8890.199

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lê Thị Giang

Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0251.8890.888

Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã ký hợp đồng kiểm toán năm 2023 với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện: Kiểm toán báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 và phát hành Báo cáo kiểm toán năm 2023.

Ngày ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023: 26/09/2023

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi vào ngày 26/09/2023 tại đường dẫn <http://www.sonadezi-sdv.com.vn> của công ty.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan

Người đại diện theo pháp luật



Lê Thị Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: HDKT. 1.2309.015 - KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 09 năm 2023

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

V/v Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi về việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Người đại diện	: Bà LÊ THỊ GIANG
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Địa chỉ	: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại	: (0251) 8890 888
Fax	: (0251) 8890 199
Mã số thuế	: 3600890938
Số tài khoản VND	: 13570 40700 32258
Tại Ngân hàng	: Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh - CN Sở Giao Dịch Đồng Nai

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Người đại diện	: Ông VÕ HÙNG TIẾN
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Địa chỉ	: 02 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	: (028) 3547 2959 (20 line)
Fax	: (028) 3547 2970 – 3547 2971
Email	: kttv@a-c.com.vn
Mã số thuế	: 0300449815
Số tài khoản VND	: 007.1.00.001118.4
Số tài khoản ngoại tệ	: 007.1.37.008759.8
Tại Ngân hàng	: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- Cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;
- Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các kiểm toán viên của Bên B được cử đến để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;
- Bên A phải có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo kiểm toán trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo Báo cáo kiểm toán cho Bên A;
- Thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tài chính;
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;

- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc tại thời điểm hết thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi Bên B gửi dự thảo Báo cáo kiểm toán mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì dịch vụ do Bên B thực hiện tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ phát hành Báo cáo cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính:

	Bên A	Bên B
- Tiếng Việt:	10 bộ	01 bộ
- Tiếng Anh:	02 bộ	01 bộ

- Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất:

	Bên A	Bên B
- Tiếng Việt:	10 bộ	01 bộ
- Tiếng Anh	02 bộ	01 bộ

- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A bằng tiếng Việt:
 - Bên A: 01 bộ
 - Bên B: 01 bộ

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và quy định pháp lý khác có liên quan.

Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng Báo cáo, Bên B sẽ tính thêm tiền in ấn theo chi phí thực tế và thông báo cho Bên A thanh toán.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc Bên A sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1

90.000.000 đồng

(Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng)

Phí dịch vụ nêu trên **chưa** bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều khoản thanh toán

- Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B;
- Bên A thanh toán tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng cho Bên B 50% phí dịch vụ trong vòng 10 ngày sau khi ký hợp đồng. Khoản tiền đặt cọc này sẽ được căn trừ vào số phí dịch vụ Bên A phải thanh toán cho Bên B. Ngay sau khi Bên A đồng ý bản dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc hết thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo Báo cáo kiểm toán mà Bên A không có ý kiến phản hồi, Bên B phát hành hóa đơn phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành và thư yêu cầu thanh toán, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 50% phí dịch vụ còn lại (sau khi đã căn trừ khoản đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng). Bên B sẽ giao Báo cáo kiểm toán chính thức cho Bên A sau khi nhận đầy đủ phí dịch vụ;
- Bên B sẽ phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng tìm phương án giải quyết.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

VÕ HÙNG TIẾN